

Số: 14/2019/QĐST - HNGĐ

Tam Đường, ngày 05 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1974

Địa chỉ: bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1973

Địa chỉ: bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị D anh Phạm Ngọc V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Ngọc V đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Thị Kiều L, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2003 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Phạm Ngọc V không phải cấp

đưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Ngọc V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Ngọc V tự thỏa thuận phân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Ngọc V mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp thay số tiền trên mà anh Phạm Ngọc V phải nộp. Tổng cộng chị Nguyễn Thị D phải nộp 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị D đã nộp số tiền 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0003767 ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu, nay trả lại cho chị số tiền 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh